

Bản án số: **18/2020/HS-PT.**
Ngày: 04-02-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu.
Ông Thái Rết.

- Thư ký phiên tòa: Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiên Thắng -Kiểm sát viên.

Trong ngày 04-02-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2019/TLPT-HS ngày 23-12-2019 đối với bị cáo Nguyễn Xuân T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST, ngày 19-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Xuân T; Sinh năm: 1998; Nơi sinh: Huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H; Chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 2002 và có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25-6-2019 cho đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Minh T-Luật sư của Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: Số A, Quốc lộ A, Khóm A, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Trần Tấn N; bị hại Trần Tấn N, Nguyễn Văn T và người làm chứng NLC1 (Tên gọi khác: T), NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7, NLC8, NLC9.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02-10-2018, Trần Tấn N, NLC5 và NLC4 đi đến chơi bóng chuyền tại sân bóng chuyền của ông NLC8 ở ấp P, xã T huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Tại sân bóng chuyền còn có Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn T, NLC1 (Tên gọi khác: T) và H. Trong lúc chơi bóng chuyền, Trần Tấn N và Nguyễn Xuân T xảy ra cự cãi với nhau, thì N dùng tay đánh trúng vào mặt T01 cái, T dùng tay đánh lại 02-03 cái trúng vào mặt N làm chảy máu mũi phải thì được mọi người can ngăn, N bỏ đi về nhà. Sau đó, N đi ra chòi tôm của N lấy một cây dao có chiều dài 21cm bỏ vào túi quần và lấy 01 cây dao có chiều dài 84cm (loại dao chành guồng) cầm trên tay rồi đi bộ trở lại sân bóng tìm nhóm của T. Khi N đi đến trước nhà của bà NLC7 thì gặp Mai Minh H điều khiển xe mô tô chở NLC1, còn Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô chở bị cáo T chạy sau. Khi Nguyễn đi đến cách xe H khoảng 20m, N cầm dao đứng trước xe của H, NLC1 và nói “Hồi này thằng nào đánh tao thì xin lỗi tao, không là tao chém chết mẹ hết”, Hiếu và NLC1 thấy N cầm dao nên bỏ xe chạy bộ ngược về hướng xã T. Cùng lúc này, T chở T chạy đến, thấy N cầm dao T dừng xe lại, xuống xe và đứng gần đó, còn T xuống xe và đi vào bờ ao nuôi tôm của NLC7 nhổ một khúc cây dài khoảng 02m, đường kính khoảng 0,17m đang cắm dưới ao, T cầm trên tay rồi đi về phía . Lúc này, N cầm dao chành guồng đi về phía T, khi cách nhau khoảng 02m thì T cầm khúc cây bằng hai tay đánh từ trên xuống trúng vào đầu của N một cái làm khúc cây bị gãy làm hai đoạn (01 đoạn rơi xuống đất, 01 đoạn còn cầm trên tay), N cầm dao chành guồng trên tay phải chém từ trên xuống trúng vào người T, T cầm khúc cây đưa lên đỡ thì dao của N chém trúng vào bàn tay phải của T 01 cái. T la lên “Mày chém đứt tay tao, mày chết mẹ mày với tao”, NLC1 và H nhìn lại thấy T bị chém trúng tay nên quay lại kéo T ra và băng bó vết thương cho T. Lúc này, ông NLC2 và ông NLC3 chạy đến can ngăn và lấy dao chành guồng của N cất giữ, còn H và NLC1 chở T đi Trạm y tế cấp cứu. Giữa bị cáo N và Nguyễn Văn T tiếp tục cự cãi với nhau thì N lấy dao ngắn trong túi quần ra và đâm trúng vào mông trái của T thì được NLC2 và ông NLC9 can ngăn và lấy dao cất giữ, sau đó NLC2 chở T đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/TgT-PY ngày 12-3-2019 của NLC1 tâm Pháp y-Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Tấn N do thương tích gây nên là 07%. Tổn thương do vật tày gây nên. Trong đó: Sẹo mờ vùng sống mũi bên phải, kích thước 0,6cm x 0,2cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; Sẹo mất tóc vùng đỉnh-chẩm phải, kích thước 05cm x 0,5cm, không yếu liệt chi, không dấu hiệu tổn thương thần kinh khu trú, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 52/TgT-PY ngày 12-3-2019 của NLC1 tâm Pháp y-Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân T do thương tích gây nên là 11%. Tổn thương do vật sắc, nhọn gây nên. Trong đó: Mổm cụt mất đốt xa và một phần đốt giữa ngón III bàn tay phải. Mổm cụt ngón III, còn một phần xương đốt II tay phải; Sẹo chéo ngang mặt lưng đốt gần ngón IV tay phải, kích thước 4,5cm x 0,3cm. Ngón IV tay phải đã được nối gân duỗi, chức năng vận động ngón còn hạn chế; Sẹo chéo ngang mặt

lưng đốt ngón - bàn V tay phải, kích thước 2,5cm x 0,3cm, chức năng vận động ngón V tay phải còn hạn chế.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 44/TgT-PY ngày 05-3-2019 của NLC1 tâm Pháp y-Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T do thương tích gây nên là 08%. Tổn thương do vật sắc, nhọn gây nên.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 19-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Trần Tấn N và bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Tấn N.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

- Xử phạt bị cáo Trần Tấn N 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-6-2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 03-12-2019, bị cáo Nguyễn Xuân T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị: Xét trong vụ án này, Trần Tấn N có lỗi trước khi đã dùng tay đánh bị cáo Nguyễn Xuân T trước nên mới xảy ra xô xát giữa hai bên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T. Đồng thời, bị cáo T đã có thiện chí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M số tiền 11.978.000 đồng để thực hiện trách nhiệm bồi thường cho bị hại N theo quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo T, áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo T từ 03 tháng đến 04 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về các tài liệu mà bị cáo T nộp bổ sung tại phiên tòa để chứng minh gia đình có công với cách mạng thì không có

chứng cứ chứng minh những người có công là ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Hóc A có quan hệ họ hàng với bị cáo nên không có đủ căn cứ để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo. Đối với kháng cáo của bị cáo T về việc xin được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận vì mặc dù bị cáo T đủ điều kiện có thể được hưởng án treo nhưng nếu cho bị cáo T hưởng án treo sẽ ảnh hưởng đến tình hình trật tự trên địa bàn và không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo T.

- Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Trong vụ án này, Trần Tấn N là người có lỗi khi có hành vi dùng tay đánh bị cáo T trước nên bị cáo T phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Đồng thời, bị cáo T đã nộp số tiền 11.978.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M để bồi thường thiệt hại cho bị hại N theo quyết định của bản án sơ thẩm. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Hóc A là ông nội, ông ngoại của bị cáo T đều có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm e khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T. Từ đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo T và cho bị cáo T hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T lập và nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện M vào ngày 03-12-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T về việc xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T khai nhận, vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02-10-2018, trong lúc chơi bóng chuyền tại sân bóng của ông NLC8 ở ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, giữa bị cáo T và Trần Tấn N xảy ra cự cãi với nhau, do N dùng tay đánh vào mặt bị cáo T trước nên T đã dùng tay đánh lại vào mặt N gây chảy máu mũi phải. Sau đó, trên đường về khi đi đến khu vực lộ đal trước nhà bà NLC7 ở cùng ấp P, xã T, do gặp N cầm dao chành guồng đi tìm T nên bị cáo T đã nhổ một khúc cây cứng chắc (có chiều dài khoảng 02m, phần gốc có đường tròn là 0,17m, phần ngọn có đường tròn là 0,14m) đánh vào đầu của N làm khúc cây bị gãy làm hai đoạn, N liền dùng

dao chành guồng chém T bị thương ở bàn tay phải. Hậu quả, bị cáo T gây thương tích cho N theo kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%, còn bị cáo N gây thương tích cho T theo kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của Trần Tấn N, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đối với Trần Tấn N ngoài việc gây thương tích cho bị cáo T thì còn gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn T theo kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% nên N đã bị điều tra, truy tố, xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo T: Trong vụ án này, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T là bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho phía bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có nhân thân tốt, theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo T tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) do gia đình bị cáo có công với cách mạng nhưng bị cáo T không chứng minh được những người có công với cách mạng là ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Hóc A có mối quan hệ là ông nội và ông ngoại của bị cáo cũng như có mối quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng giữa bị cáo và họ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa. Trong vụ án này, Trần Tấn N có một phần lỗi khi đã dùng tay đánh 01 cái vào mặt bị cáo T trước nên dẫn đến sự việc hai bên gây thương tích cho nhau. Tuy nhiên, việc Nguyễn dùng tay đánh bị cáo T không đến mức gây kích động tinh thần cho bị cáo T dẫn đến sau đó bị cáo T dùng cây đánh N gây thương tích như đề nghị của người bào chữa. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng bổ sung cho bị cáo T tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M số tiền 11.978.000 đồng để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm, mặc dù đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, nhưng cũng đã thể hiện thái độ tích cực ăn năn hối cải của bị cáo T về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), quyết định

hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để giảm hình phạt cho bị cáo T.

[4] Về kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo T: Bị cáo T bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, hiện nay tình hình tội phạm xâm phạm sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng nói chung và huyện M nói riêng diễn ra ngày càng phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên việc miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo T sẽ ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T về việc xin được hưởng án treo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo T.

[6] Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền 11.978.000 đồng (Mười một triệu, chín trăm bảy mươi tám ngàn đồng) do bị cáo Nguyễn Xuân T nộp theo Biên lai thu tiền số 000577 ngày 04-02-2020 để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Nguyễn Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T, về việc xin giảm hình phạt. Không chấp nhận phần kháng cáo Nguyễn Xuân T, về việc xin được hưởng án treo.

Sửa phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân T của Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 19-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền 11.978.000 đồng (Mười một triệu, chín trăm bảy mươi tám ngàn đồng) do bị cáo Nguyễn Xuân T nộp theo Biên lai thu tiền số 000577 ngày 04-02-2020 để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện M (02);
- VKSND huyện M (01);
- CQĐT - Công an huyện M (01);
- CQTHAHS-Công an M (01);
- Chi cục THADS huyện M (01);
- Bị cáo; NBC (02).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ